

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định về việc hỗ trợ học bổng cho nghiên cứu sinh của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1600/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/05/2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2017 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1787/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/06/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường Ban Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về việc hỗ trợ học bổng cho nghiên cứu sinh của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1600/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/05/2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội như sau:

1. Điểm a, Khoản 3, Điều 4 được sửa đổi như sau:

a) Tiêu chí xét cấp học bổng lần đầu

Tiêu chí xét cấp học bổng lần đầu và quy định tính điểm đối với từng tiêu chí như sau:

| STT | Tiêu chí   | Điểm   | Minh chứng  |
|-----|--|--|---|
| 1   | <b>Thành tích nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực liên quan đến đề tài luận án</b> (trong thời hạn 03 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh)<br><i>(Xem xét đến uy tín của tạp chí khoa học)</i> |  |   |
| -   | Bài báo quốc tế<br>ISI/Scopus  | Từ 05 đến 10 điểm/bài nếu tên đầu hoặc tác giả liên hệ; 03 đến 05 điểm/bài nếu là đồng tác giả | - Danh mục các công trình công bố của nghiên cứu sinh có xác nhận của đơn vị chuyên môn, trong đó ghi rõ tên tác giả, |

| STT      | Tiêu chí   | Điểm  | Minh chứng  |
|----------|--|---|---|
| -        | Báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có uy tín xuất bản bằng tiếng nước ngoài có phản biện, có mã số ISBN hoặc bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài | 03 điểm/bài nếu tên đầu hoặc tác giả liên hệ; 02 điểm/bài nếu là đồng tác giả | <p>năm xuất bản, tên bài báo/báo cáo, tên tạp chí/kỷ yếu, tập, số, số trang, thông tin về tạp chí (ISI, Scopus, chỉ số IF, mã số ISBN,...), thông tin về kỷ yếu (địa điểm, thời gian tổ chức hội thảo, ...)</p> <p>- Bản sao các công bố tương ứng với danh mục</p> |
| -        | Bài báo đăng trong tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước  | 02 điểm/bài nếu tên đầu hoặc tác giả liên hệ; 01 điểm/bài nếu là đồng tác giả |   |
| <b>2</b> | <b>Kết quả học tập ở bậc cử nhân và/hoặc thạc sĩ</b>   |   |   |
| -        | Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính quy hạng xuất sắc   | 15 điểm   | Bản sao bằng tốt nghiệp cử nhân và/hoặc thạc sĩ, bảng điểm kết quả học tập tương ứng  |
| -        | Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính quy hạng giỏi   | 10 điểm   |   |
| -        | Có bằng thạc sĩ với điểm TBC tích lũy đạt từ 3.60 đến 4.00   | 5 điểm  |   |
| -        | Có bằng thạc sĩ với điểm TBC tích lũy đạt từ 3.2 đến 3.59  | 3 điểm  |   |
| -        | Sinh viên tốt nghiệp đại học dự tuyển đào tạo tiến sĩ trong thời gian 12 tháng tính từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng   | 5 điểm  |   |

| STT | Tiêu chí  | Điểm  | Minh chứng  |
|-----|---|---|---|
| 3   | <b>Năng lực ngoại ngữ</b><br><i>(Xem xét đến uy tín của cơ sở đào tạo và kết quả học tập của người học)</i>   |   |   |
|     | - Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo  | Tối đa 5 điểm   | Bản sao văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ ngoại ngữ                  |
|     | - Có bằng cử nhân hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ phù hợp với ngôn ngữ yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo | Tối đa 5 điểm   |   |
|     | - Có chứng chỉ ngoại ngữ do một tổ chức khảo thí quốc tế cấp và được Việt Nam công nhận tương đương bậc 5/6 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu   | Tối đa 5 điểm   |   |
| 4   | <b>Đề cương nghiên cứu sinh</b>   | Tối đa 10 điểm (điểm chấm của Tiểu ban chuyên môn chia 4) | Bản sao biên bản đánh giá của Tiểu ban chuyên môn, các phiếu chấm |
| 5   | <b>Giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích trong lĩnh vực liên quan đến đề tài luận án</b>   |   |   |
|     | - Cấp quốc tế   | 02 điểm/giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích          | Bản sao chứng nhận giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích       |
|     | - Cấp quốc gia  | 01 điểm/giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích          |   |

Điểm xét cấp học bổng lần đầu là tổng điểm theo các tiêu chí trên.

Đối với các nghiên cứu sinh có điểm xét cấp học bổng bằng nhau ở cuối danh sách, ưu tiên xét cấp đối với nghiên cứu sinh có hoàn cảnh gia đình và điều kiện bản thân khó khăn.

2. Phụ lục 1 và Phụ lục 4 được sửa đổi như các Phụ lục tương ứng đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị đào tạo, Giám đốc Quỹ Phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Website của DHQGHN;
- Lưu: VT, Ban ĐT, H35.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoàng Hải**

Phụ lục 1

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG/KHOA .....

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐỀ NGHỊ XÉT CẤP HỌC BỔNG LẦN ĐẦU

Năm .....

(Kèm theo công văn số ...../..... ngày .... tháng ..... năm ..... của Trường/Khoa.....)

| STT | Họ và tên | Ngày sinh | Chuyên ngành | Đối tượng xét tuyển |            | Điểm theo các tiêu chí |            |            |            |            | Ghi chú |           |  |
|-----|-----------|-----------|--------------|---------------------|------------|------------------------|------------|------------|------------|------------|---------|-----------|--|
|     |           |           |              | Từ cử nhân          | Từ thạc sĩ | Tiêu chí 1             | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 |         | Tổng cộng |  |
|     |           |           |              |                     |            |                        |            |            |            |            |         |           |  |
|     |           |           |              |                     |            |                        |            |            |            |            |         |           |  |
|     |           |           |              |                     |            |                        |            |            |            |            |         |           |  |
|     |           |           |              |                     |            |                        |            |            |            |            |         |           |  |

Danh sách gồm có ..... nghiên cứu sinh.



**Phụ lục 4**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG/KHOA .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT CẤP HỌC BỔNG LẦN ĐẦU**

Kính gửi: Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội  
<Thủ trưởng đơn vị đào tạo>

Họ và tên nghiên cứu sinh: \_\_\_\_\_ ngày sinh: \_\_\_\_\_  
Quyết định công nhận nghiên cứu sinh số \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_  
Chuyên ngành: \_\_\_\_\_ Mã số: \_\_\_\_\_

Tôi xin đăng ký xét cấp học bổng lần đầu của Đại học Quốc gia Hà Nội với các thành tích cụ thể như sau:

**1. Thành tích nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực liên quan đến đề tài luận án**

Đã công bố công trình khoa học (có danh mục và bản sao các công trình kèm theo), trong đó:

- .... bài thuộc danh mục ISI/SCOPUS;
- .... bài báo được xuất bản tại các tạp chí khoa học của nước ngoài có phản biện;
- ..... báo cáo khoa học in bằng tiếng nước ngoài tại kỳ yếu hội nghị khoa học quốc tế có phản biện;
- .... bài báo đăng trong tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.

**2. Kết quả học tập bậc cử nhân, thạc sĩ**

- Có bằng cử nhân chính quy hạng: ..... ;
- Có bằng thạc sĩ với ĐTB tích lũy: .....

(Bản sao các văn bằng tốt nghiệp bậc cử nhân /thạc sĩ và bảng điểm kèm theo).

**3. Về năng lực ngoại ngữ** (ghi rõ trình độ ngoại ngữ và bản sao văn bằng, bảng điểm/chứng chỉ kèm theo).

**4. Điểm chấm Đề cương NCS của Tiểu ban chuyên môn: .....**

**5. Giải thưởng, sáng chế, giải pháp hữu ích trong lĩnh vực liên quan đến đề tài luận án, trong đó:**

- ..... giải cấp quốc gia;
- .... giải cấp quốc tế.

(Bản sao chứng nhận giải thưởng/sáng chế/giải pháp hữu ích kèm theo).

**6. Hoàn cảnh gia đình hoặc điều kiện bản thân (nếu cần được xem xét ưu tiên): .....**

Với các thành tích đạt được như trên, kính đề nghị Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội xem xét cấp học bổng lần đầu cho tôi.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày tháng năm  
**Nghiên cứu sinh**  
(Ký tên và ghi rõ họ tên)